**BÀI 3: YÊU THƯƠNG CỘI NGUỒN**

**Tiết**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG**

**(ĐƯỢC GỢI RA TỪ MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Quy trình thực hiện bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ một nhân vật văn học).

- Kĩ năng trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS chọn được một tác phẩm đã đọc

- HS trình bày được quan điểm, ý kiến các nhân về vấn đề được nêu ra trong văn bản, biết liên hệ với cuộc sống thực tiễn.

- Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt

- Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân*.*

**3. Phẩm chất:**

- HS biết sử dụng lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người nghe.

- Biết tóm tắt nội dung bài nói, tham gia trao đổi về nội dung của bài nói và kĩ năng của người trình bày.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Gv chuyển giao nhiệm vụ:*  ? Kể tên các tác phẩm văn học em đã đọc trong bài 3: *Yêu thương cội nguồn*?  ? Nhân vật nào trong các tác phẩm đó để lại ấn tượng nhất đối với em?  ? Bày tỏ ý kiến của em về nhân vật đó? (HS trình bày bằng 2, 3 ý kiến)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt đông  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài:  *Nhân vật trong tác phẩm văn học rất phong phú, đa dạng (con người, loài vật, đồ vật, cây cối,…), nhưng đều được nhà văn sáng tạo nên để gửi gắm tình cảm và suy ngẫm về cuộc sống, qua đó tác động đến tình cảm, nhận thức của người đọc. Với em, vấn đề đời sống nào gợi ra từ một nhân vật văn học trong tác phẩm đã đọc được coi là gần gũi và thú vị nhất? Hãy trao đổi với các bạn ý kiến của em về vấn đề này.*  *Tiết học hôm nay, cô sẽ giúp các em rèn luyện kĩ năng này.* | Hs chia sẻ ý kiến:  - Các TPVH đã học:  1. *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*(Trích) Nguyễn Ngọc Thuần.  2. *Người thầy đầu tiên* (trích) Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tôp  3. *Quê hương,* Tế Hanh  - HS bày tỏ ý kiến riêng về nhân vật mà mình ấn tượng nhất,… |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trước khi nói**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| * **Nhiệm vụ 1: Chuẩn bị bài nói**   **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Xác định mục đích, người nghe, không gian và thời gian nói theo PHT số 1*  **PHT số 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Yếu tố | Dự kiến của tôi | Cách thức trình bày phù hợp | | 1. Mục đích bài nói |  |  | | 2. Người nghe |  |  | | 3. Thời gian |  |  | | 4. Không gian |  |  |   + Lựa chọn đề tài theo gợi ý trong SGK. (khuyến khích HS có đề tài riêng).  + Sau khi HS có đề tài, yêu cầu HS thu thập tài liệu theo PHT số 2  **PHT số 2**   |  |  | | --- | --- | | **Tên đề tài: ................................** | | | **1. Vấn đề đời sống được gợi ra từ nhân vật đó là gì?** |  | | **2. Chi tiết, sự việc, lời nói, hành động nào của nhân vật cho thấy rõ vấn đề ấy?** |  | | **3. Ý kiến của em về vấn đề đó: Em đồng ý hay không đồng ý? Vì sao?** |  | | **4. Bằng chứng từ chính trải nghiệm của mình hoặc qua sách báo về vấn đề đang bàn luận.** |  | | **5. Bài học em rút ra từ vấn đề đó là gì?** |  |   + Dự kiến 1 số ý kiến trao đổi của các bạn trong lớp để chuẩn bị sẵn phương án phản hồi.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, chốt ý  **\* Nhiệm vụ 2: Tập luyện trước**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *+ Một bài nói đạt kết quả tốt cần đảm bảo những yêu cầu nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS suy nghĩ cá nhân**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  **-** HS phát biểu suy nghĩ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung  *Để bài phát biểu đạt kết quả tốt cần:*  *+ Nội dung bài nói phải chuẩn bị kĩ lưỡng*  *+ Kĩ năng nói: giọng điệu, cử chỉ, ánh mắt, quản lí thời gian,…*  *Để thực hiện tốt được bài nói, người nói cần phải tập luyện trước khi nói trước lớp bằng cách: nắm chắc nội dung bài nói, luyện tập ở nhà, nói trước gương, nói với người cụ thể để tự tin hơn,…* | **I. Trước khi nói**  **1. Chuẩn bị bài nói**  **(theo 4 bước)**  a. Xác định mục đích nói và nghe  b. Chuẩn bị nội dung nói  B1: Lựa chọn đề tài  B2: Thu thập tào liệu cho nội dung trình bày  B3: Lập đề cương cho bài nói  B4: Dự kiến các nội dung mà người nghe có thể trao đổi để phản hồi.   |  |  | | --- | --- | | **Tên đề tài:** Sự trân trọng lời hứa được gợi ra từ nhân vật mèo Gióc-ba *(Chuyện con mèo dạy hải âu bay)* | | | **1. Vấn đề đời sống được gợi ra từ nhân vật đó là gì?** | Sự trân trọng lời hứa | | **2. Chi tiết, sự việc, lời nói, hành động nào của nhân vật cho thấy rõ vấn đề ấy?** | Chú mèo Gióc-ba tinh cờ chửng kiến cái chết của chim hải âu mẹ đáng thương. Gióc-ba đã hứa với hải âu mẹ rằng sẽ không ăn quả trứng, chăm lo cho quả trứng đến khi chim non ra đời và dạy hải âu con bay. Bằng tình thương yêu lớn lao và lòng vị tha. Gióc-ba đă nỗ lực thực hiện được tất cả những lời hứa với hải âu mẹ. | | **3. Ý kiến của em về vấn đề đó: Em đồng ý hay không đồng ý? Vì sao?** | - Em đồng ý. Vì: Việc giữ lời hứa thể hiện trách nhiệm, uy tín, lòng tự trọng của mỗi người; sự tôn trọng đối với người khác. Người giữ lời hứa sẽ được mọi người tin tưởng... | | **4. Bằng chứng từ chính trải nghiệm của mình hoặc qua sách báo về vấn đề đang bàn luận.** | *(HS tự lấy bằng chứng bằng hiểu biết của bản thân)* | | **5. Bài học em rút ra từ vấn đề đó là gì?** | *(HS tự rút ra bài học cho mình)* |   **2. Tập luyện**  - Tập luyện một mình  - Trình bày trước bạn bè, người thân  - Chọn cách nói tự nhiên, gần gũi, rút kinh nghiệm sau những lần tập luyện |

**Hoạt động 2: Trình bày bài nói**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Gv tổ chức buổi tọa đàm: HS đóng vai người trình bày và đóng vai người tham dự.*  *+ GV chọn HS trình bày bài nói. Đồng thời GV yêu cầu những HS dưới lớp lắng nghe, đánh giá dựa vào bảng kiểm.*  - Hs tiếp nhận  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS luyện nói  - HS thực hiện đánh giá theo phiếu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -HS trình bày sản phẩm  - HS khác chú ý lắng nghe và theo deo dựa vào bảng kiểm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét | **II. Trình bày bài nói**  - Cần dựa vào phần tóm tắt đã chuẩn bị trước  - Trình bày từ khái quát đến cụ thể  - Kết nối các tư liệu trực quan  - Chú ý cách tương tác với khán giả |

**Hoạt động 3: Sau khi nói**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu các nhóm tiếp tục làm việc: thư kí đọc tóm tắt những ý kiến đã được trình bày trong buổi thảo luận, nhóm quyết định giải pháp tối ưu.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện đánh giá theo phiếu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, phản hồi ý kiến của mình với người nói.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét | **III. Sau khi nói** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, vận dụng để luyện nói

**b. Nội dung:** HS dựa vào góp ý của các bạn và GV, học sinh quay video bài nói

**c. Sản phẩm học tập:** Video của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Từ nhận xét, góp ý của cô và các bạn, em hãy quay video bài nói của mình (có thể chèn nhạc phù hợp, kết hợp hình ảnh…)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thực hiện ở nhà | - Hs quay video bài nói gửi cho giáo viên |

**Có thể sử dụng 1 trong 2 phiếu đánh giá sau**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| Nhóm: ………………………. | | | |
| Tiêu chí | Mức độ | | |
| Chưa đạt | Đạt | Tốt |
| 1. Thể hiện ý kiến của người nói về một vấn đề mà mình quan tâm | Chưa thể hiện được ý kiến của người nói về một vấn đề đời sống | Thể hiện được ý kiến của người nói về một vấn đề đời sống | Thể hiện được ý kiến của người nói về một vấn đề đời sống một cách rõ ràng, ấn tượng |
| 2. Đưa ra được các lí lẽ và bằng chứng | Chưa đưa ra được các lí lẽ và bằng chứng phù hợp với vấn đề bàn luận | Đưa ra được các lí lẽ và bằng chứng phù hợp với vấn đề bàn luận | Đưa ra được các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, sâu sắc, tiêu biểu, phù hợp với vấn đề bàn luận |
| 3. Nói rõ ràng, truyền cảm | Nói nhỏ, khó nghe; nói lặp lại, ngập ngừng nhiều lần | Nói rõ nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu | Nói rõ, truyền cảm, hầu như không lặp lại hay ngập ngừng |
| 4. Sử dụng ngôn ngữ cơ thể (cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,…) phù hợp | Điệu bộ thiếu tự tin, chưa có sự tương tác (ánh mắt, cử chỉ,…) với người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp với nội dung trình bày | Điệu bộ tự tin, có sự tương tác (ánh mắt, cử chỉ,…) với người nghe; nét mặt biểu cảm khá phù hợp với nội dung trình bày | Điệu bộ rất tự tin, có sự tương tác tích cực (ánh mắt, cử chỉ,…) với người nghe; nét mặt biểu cảm rất phù hợp với nội dung trình bày |
| ***Tổng: ……/10 điểm*** | | | |

**Bảng kiểm trình bày ý kiến về một vấn để trong cuộc sống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/chưa đạt** |
| Bài trình bày cỏ đủ các phần giới thiệu, nội dung và kết thúc. |  |
| Mở đầu và kết thúc ấn tượng, thu hút. |  |
| Thể hiện được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người nghe. |  |
| Người trình bày nói rõ ràng, rành mạch và đúng thời gian quy định. |  |
| Người trình bày tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng điệu và điệu bộ hợp lí. |  |
| Người trình bày ghi nhận và phàn hồi thỏa đáng những câu hỏi, lí lẽ phản biện của khán giả. |  |